

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày 18/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thu và bà Cẩm Thị Hồng Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lò Văn D và bà Lò Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị C và có 02 con, con lớn nhất 13 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Thị C; sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 Công an huyện Q làm nhiệm tại bản C, xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nilon màu trắng bên trong đựng 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng và 01 viên viên dạng nén màu hồng nghi là ma túy; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA và 01 chiếc điện thoại di động.

Ngày 20/12/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Q cân tịnh 01 gói chất bột, cục màu trắng và chất dạng nén màu hồng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn T; xác định khối lượng số chất cục, bột màu trắng có tổng khối lượng là: 0,2 gam lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A1 và chất dạng nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,09 gam lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A2, cùng 480.000đ thu giữ của Lò Văn T gửi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số: 122/KL - MT ngày 23/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam và mẫu gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy; loại Methamphetamine tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam**”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Tại bản kết luận giám định số: 70 ngày 26/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 480.000đ là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/12/2018 Lò Văn T đi xe máy từ nhà đến bản T, xã T, huyện T tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Trên đường đi T gặp một người và mua với người đó 01 ma túy được gói bằng nilon màu trắng và 01 viên Methamphetamine với giá 300.000đ. T cất ma túy vào túi áo và quay về nhà, đến ngã ba C có Quàng Văn N thuê T chạy xe ôm về Q với giá 60.000đ T đồng ý chở N về đến khu vực bản C, xã C, huyện Q thì bị lực lượng Công an huyện Q kiểm hành chính phát hiện Lò Văn T cất giấu ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT - KSĐT ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy 01 phong bì thư đựng 01 mảnh ni lon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

Xem xét tuyên trả lại: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi số tiền 480.000đ.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động thu của Lò Văn T; vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho Lò Thị C 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VISION.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **Khối lượng chất ma túy, loại Heroine thu giữ là 0,2 gam và 01 viên dạng nén màu hồng, là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,09 gam**”. Tổng trọng 02 chất ma túy là 0,29 gam. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 19/12/2018 Công an huyện Quỳnh Nhai bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1981 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua hai loại chất ma túy là Heroine và Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đề rắn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: - Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La tuyên phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật tố tụng hình sự, thì tiền án trên đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo T khai là mua với 01 người phụ nữ tên là Đồi tại bản T, xã T, huyện T vào ngày 19/12/2018 nhưng T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm toàn bộ số Heroine 0,2 gam và 01 viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine 0,09 gam thu giữ nêu trên.

[9] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu nâu đen Biển kiểm soát 26B1 - 640.52 thu giữ của Lò Văn T; qua xác minh chiếc xe máy trên

thuộc quyền sở hữu chung của gia đình bị cáo, có giấy tờ đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Hà Thị H, xe cũ đã qua sử dụng bị cáo khai chiếc xe là xe đổi các chiếc cũ của gia đình và thêm 8.000 000 đ tiền bán lợn của gia đình, việc bị cáo dùng chiếc xe máy nêu trên đi mua ma túy và tàng trữ ma túy gia đình không biết; lẽ ra phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật; xét về hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo có xác nhận của UBNS xã T và sống chủ yếu vào nghề trồng trọt, nên cần trả lại xe máy nêu trên cho gia đình bị cáo (Chị Lò Thị C) quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 480. 000đ thu giữ của bị cáo qua xác minh số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với Quàng Văn N là người thuê bị cáo Lò Văn T chạy xe ôm vào Q, qua xác minh N không biết bị cáo T cất giấu chất ma túy. Vì vậy không đạt vấn đề xử lý đối với Nc là có căn cứ.

[10] Vật chứng vụ án: Tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi; vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T gồm 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vụ Lò Văn T số tiền 480.000đ qua giám định là tiền thật.

Trả lại 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vụ Lò Văn T Tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A 106, màu trắng đen điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Lò Văn T.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VISION màu sơn nâu – đen, biển kiểm soát 26B1 - 640.52, theo khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. (Vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có Giấy xác nhận của UBND xã T, huyện T).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi; vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T gồm 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Tuyên trả lại: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vụ Lò Văn T số tiền 480.000đ qua giám định là tiền thật.

Tuyên trả lại: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vụ Lò Văn T Tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A 106, màu trắng đen điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Lò Văn T.

Tuyên trả lại cho chị Lò Thị C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VISION màu sơn nâu - đen, biển kiểm soát 26B1 - 640.52, số khung 3304CY 603488, số máy JF 33E0253343 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 006145 mang tên Hà Thị H do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 22/8/2015.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 18/2019 ngày 20/3/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lò Văn T được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/4/2019.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã T
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bàn Văn Hoàng

